

Số: 11/QĐ-UBND

Bắc Thụy Anh, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026
của xã Bắc Thụy Anh**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẮC THỤY ANH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND xã Bắc Thụy Anh về việc phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của xã Bắc Thụy Anh theo các biểu 108+109+110+111+112 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy- HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Lâm

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)



Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	174.462	TỔNG SỐ CHI	174.462
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	1.596	I. Chi đầu tư phát triển	27.200
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	28.684	II. Chi thường xuyên	144.453
III. Thu bổ sung	144.182	III. Dự phòng	2.809
- Bổ sung cân đối ngân sách	110.100		
- Bổ sung có mục tiêu	34.082		
IV. Thu chuyển nguồn	-		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)



Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	190.548	174.462
I	Các khoản thu 100%	806	806
	Phí, lệ phí	100	100
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	706	706
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	45.560	29.474
1	Các khoản thu phân chia	2.590	840
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	90	90
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	2.500	750
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	42.970	28.634
	- Thuế GTGT: Thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	700	700
	- Thuế TN cá nhân từ chuyển nhượng BĐS, TN từ hoạt động SXKD của cá nhân	2.270	734
	- Thu tiền sử dụng đất	40.000	27.200
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	144.182	144.182
	- Thu bổ sung cân đối	110.100	110.100
	- Thu bổ sung có mục tiêu	34.082	34.082

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	$1=2+3$	2	3
	TỔNG CHI	174.462	27.200	147.262
	Trong đó			
1	Chi dân quân tự vệ	873		873
2	Chi trật tự an toàn xã hội	90		90
3	Chi giáo dục	58.445		58.445
4	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	758		758
5	Chi y tế	7.427		7.427
6	Chi văn hóa, thông tin	200		200
7	Chi phát thanh, truyền thanh	-		
8	Chi thể dục thể thao	-		
9	Chi bảo vệ môi trường	942		942
10	Chi các hoạt động kinh tế	5.007		5.007
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	48.964	27.200	21.764
12	Chi cho công tác xã hội	44.394		44.394
13	Chi khác	4.553		4.553
14	Dự phòng ngân sách	2.809		2.809